

**Bảo hiểm là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của người dân cũng như doanh nghiệp. Đặc biệt trong thời buổi kinh tế bấp bênh hiện nay thì nhu cầu được bảo hiểm của người dân ngày càng tăng. Tuy nhiên đây cũng là thời điểm Luật Kinh doanh Bảo hiểm bộc lộ nhiều yếu điểm.**

Luật Kinh doanh bảo hiểm:

# BỘC LỘ nhiều YẾU ĐIỂM

Nhiều quy định mâu thuẫn

Nếu chỉ tính về mặt lý thuyết thì ngoài việc bản thân Luật có nhiều mâu thuẫn còn có những yếu tố không tương đồng với Luật doanh nghiệp, Luật dân sự đồng thời bộc lộ nhiều điểm không phù hợp với việc hội nhập kinh tế quốc tế.

Theo quy định của Luật KDBH, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm chỉ được tổ chức theo hình thức doanh nghiệp bảo hiểm nhà nước (nay là công ty nhà nước), công ty cổ phần bảo hiểm, tổ chức bảo hiểm tương hỗ, doanh nghiệp bảo hiểm liên doanh, doanh nghiệp bảo hiểm 100% vốn đầu tư nước ngoài. Quy định này không còn phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2005. Từ Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2003, "doanh nghiệp nhà nước" không còn là khái niệm chỉ một loại hình doanh nghiệp, mà là khái niệm chỉ doanh nghiệp trong đó Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ.

Luật KDBH còn có những quy định chưa đầy đủ, thiếu chi tiết rõ ràng và không phù hợp với Bộ luật Dân sự, thậm chí có sự mâu thuẫn ngay trong bản thân điều luật. Cụ thể, giữa BLDS và Luật KDBH không thống nhất trong quy định trả tiền bảo hiểm khi người được bảo hiểm chết trong bảo hiểm con người. Trong BLDS năm 1995 và BLDS năm 2005, hợp đồng bảo hiểm cũng được quy định như là một loại hợp đồng thông dụng. Tuy nhiên,

trong những quy định về hợp đồng bảo hiểm của BLDS không có quy định về người thụ hưởng mà chỉ có quy định về người được bảo hiểm, nhưng khái niệm về người được bảo hiểm cũng không được BLDS nêu ra. Trong khi đó, người thụ hưởng là một chủ thể liên quan rất quan trọng trong hợp đồng bảo hiểm con người. Điều này tất yếu dẫn đến những vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật.

Luật KDBH cũng có những quy định mâu thuẫn liên quan đến hành vi lừa dối

cung cấp thông tin sai sự thật mà gây thiệt hại cho bên mua bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền đòi bồi thường. Việc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm về bản chất là hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng. Tuy nhiên, Luật KDBH cũng lại có điều khoản quy định, nếu một bên có hành vi lừa dối thì hợp đồng vô hiệu và được xử lý theo quy định của BLDS và các quy định pháp luật liên quan. Mà theo quy định của BLDS, nếu hợp đồng vô hiệu thì các bên

Ths. Kazuti Nguyễn



Rất nhiều công ty bảo hiểm đang kinh doanh trên thị trường Việt Nam hiện nay.

khi giao kết hợp đồng bảo hiểm. Theo quy định tại Luật KDBH, nếu một bên cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm thì bên kia có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng. Nếu bên mua bảo hiểm cung cấp thông tin sai sự thật thì DNBNH có quyền thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ hợp đồng. Ngược lại, nếu doanh nghiệp

hoàn trả cho nhau những gì đã nhận, bên nào có lỗi thì phải bồi thường thiệt hại. Rõ ràng, cùng một vấn đề đã có hai cách xử lý khác nhau. Điều này nếu phát sinh tranh chấp sẽ dẫn đến việc các cơ quan tiến hành tố tụng lúng túng trong việc áp dụng luật để giải quyết tranh chấp.

Pháp luật kinh doanh bảo hiểm hiện hành còn bộc lộ nhiều điểm không phù

hợp với cam kết gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO, nhiều nhược điểm so với yêu cầu có một khuôn khổ pháp lý đảm bảo được sự vận hành thông suốt của thị trường theo nguyên tắc bình đẳng. Khi gia nhập WTO, Việt Nam cam kết không hạn chế tiếp cận thị trường và đối xử quốc gia với phương thức tiêu dùng ở nước ngoài (hay “tiêu dùng ngoài lãnh thổ”)- Điều này được hiểu là việc người tiêu dùng của một thành viên WTO di chuyển sang lãnh thổ Việt Nam để sử dụng dịch vụ bảo hiểm thì được quyền tham gia thị trường và không có sự đối xử phân biệt so với người tiêu dùng trong nước khi sử dụng dịch vụ bảo hiểm tương tự... Tuy nhiên Luật KDBH lại không đề cập đến vấn đề này.

Theo tôi, trong bối cảnh các thời hạn bãi bỏ các hạn chế mở cửa thị trường đã cận thì nhanh chóng sửa đổi bổ sung các bất cập của Luật KDBH để đưa vào chương trình xây dựng luật là việc hết sức bức thiết.

### **Thiếu nhiều quy định điều chỉnh “đời sống” kinh doanh bảo hiểm**

Hoạt động của các đại lý bảo hiểm trong thời gian qua phản ánh tình trạng hết sức lộn xộn và nhốn nháo . Vấn đề trực lợi bảo hiểm xuất hiện ngày càng nhiều tại Việt Nam. Trực lợi bảo hiểm có nguyên do từ người tham gia bảo hiểm, cũng có thể từ đại lý bảo hiểm, kể cả trường hợp có sự cấu kết từ người điều hành doanh nghiệp bảo hiểm, đặc biệt là doanh nghiệp bảo hiểm có vốn thuộc sở hữu nhà nước. Theo thống kê chưa đầy đủ thì có hơn 80% các trường hợp trực lợi bảo hiểm là do có sự tiếp tay từ nội bộ doanh nghiệp bảo hiểm. Điều này một mặt gây hại cho chính doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, mặt khác gây ra tình trạng lũng đoạn trên thị trường, xáo trộn trật tự quản lý nhà nước cũng như làm thay đổi bản chất của hoạt động kinh doanh chứa nhiều “rủ ro” này. Do chạy theo hoa hồng, nên nhiều đại lý



*Tư vấn bảo hiểm cho khách hàng.*

đã có những biểu hiện gian dối, ép buộc mua bảo hiểm như lợi dụng vị trí của mình để buộc mua bảo hiểm, không giải thích rõ sản phẩm bảo hiểm, gian dối trong kê khai tình trạng của người tham gia bảo hiểm, thu phí bảo hiểm nhưng không nộp lại cho doanh nghiệp bảo hiểm... Các hành vi này đặc biệt gây thiệt hại cho người tham gia bảo hiểm bởi rủi ro của họ không được bảo vệ. Pháp luật lai chưa có cơ chế ràng buộc quan hệ trách nhiệm giữa đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm và người tham gia bảo hiểm. Các hành vi nào được xem là vi phạm hợp đồng đại lý cũng không được xác định rõ trong Luật KDBH. Chính vì vậy, trong nhiều trường hợp một số doanh nghiệp bảo hiểm khi gặp tình trạng này thì thường đổ lỗi cho đại lý, dù bỏ trách nhiệm của mình, xem đấy là trách nhiệm dân sự giữa đại lý và người tham gia bảo hiểm. Những quy định hiện hành về xử lý bảo hiểm còn quá đơn giản.

Cùng như các lĩnh vực khác, hoạt động chuyển nhượng đã lan sang thị trường kinh doanh bảo hiểm. Việc một số công ty bảo hiểm rút khỏi thị trường là hiện tượng bình thường, có thể chỉ phụ thuộc vào chiến lược kinh doanh của tập đoàn. Trong trường hợp Việt Nam, điều đó không phản ánh sự phát triển tiêu cực của thị trường, bởi hầu hết trường hợp rút khỏi thị trường đều được công ty khác thế chân. Điều này thể hiện quy luật tất yếu của thị trường: quá trình phát triển và đào thải. Quá trình này cũng làm xuất hiện quan hệ

mua, bán, hợp nhất, sáp nhập, chia tách, thậm chí phá sản và giải thể doanh nghiệp. Nhưng hiện nay, cơ chế pháp lý cho các hoạt động này chưa được thiết lập một cách phù hợp, còn quá sơ lược với loại hình doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm. Các vấn đề quan trọng phát sinh từ hoạt động này cần được nghiên cứu để điều chỉnh hoặc hoàn thiện là các vấn đề liên quan đến hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, trách nhiệm bảo hiểm, trách nhiệm của công ty môi giới, chuyển dịch vốn, quyền lợi của đại lý...

Bên cạnh đó hoạt động gia nhập thị trường có dấu hiệu gia tăng. Chính vì vậy, việc mở cửa thị trường cũng sẽ đòi hỏi những điều kiện chặt chẽ hơn nhằm bảo đảm sàng lọc chủ thể tham gia kinh doanh trên thị trường. Xét ở góc độ quản lý điều này là hoàn toàn phù hợp nhằm giảm thiểu sự rủi ro cho toàn thị trường. Việc quy định nâng mức vốn pháp định của các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhằm khẳng định khả năng tài chính cần phải tương xứng với mức độ rủi ro của các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi cho bên tham gia bảo hiểm.

### **Lời kết**

Trước thềm hội nhập Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm năm 2003-2010 (Quyết định số 175/2003/QĐ-TTg). Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch phát triển thị trường bảo hiểm đến 2010 (Quyết định 4056/QĐ-BTC). Thế nhưng, như các phân tích trên đây cho thấy khung pháp lý cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm vẫn chưa đựng nhiều mâu thuẫn cũng như gây nhiều bất cập trong hoạt động thực tiễn. Hy vọng rằng, Luật bảo hiểm Việt Nam sớm được sửa đổi, bổ sung để khắc phục được những yếu điểm trên để không bị “khập khễng” so với sự phát triển kinh tế xã hội toàn cầu và người Việt nam ngày càng được hưởng các chế độ bảo hiểm chất lượng cao hơn. ■